

Bản án số: 518/2021/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu
2. Ông Nguyễn Hải Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 507/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 521/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Mạnh T**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/10/1992; Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 10, phường Đ, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Chu Bá H, (đã chết), con bà: Lê Thị L, sinh năm 1973; Vợ: Nguyễn Thị Thảo L1, sinh năm 1993 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 202/QĐ-XPHC ngày 22/11/2011, Công an phường T, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”. Nộp phạt ngày 23/11/2011;

+ Tại Quyết định số 21185/QĐ-XPHC ngày 17/02/2017, Công an thành phố N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Xúc phạm nhân phẩm, danh dự người khác, gây mất trật tự công cộng”;

+ Tại Quyết định số 21186/QĐ-XPHC ngày 01/4/2017, Công an thành phố N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Xúc phạm nhân phẩm, danh dự người khác, gây mất trật tự công cộng”;

+ Tại Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 28/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố N quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 28/5/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 6 phường T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 01/7/2021, tổ công tác của Công an phường T, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 06 của phường thì phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Chu Mạnh T. Quá trình kiểm tra, T tự giác giao nộp cho tổ công tác từ lòng bàn tay phải 01 khẩu trang màu xanh bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng. T khai là ma túy đá và hồng phiến của T, mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chu Mạnh T và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiến hành cân xác định khối lượng: Số chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,243 gam (lấy 0,094 gam cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định và 0,149 gam cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A2 lưu kho), 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,111 gam (cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định).

Tại Kết luận giám định số 1121/KL- KTHS ngày 10/7/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,243gam; Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,111 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Mạnh T khai nhận: Khoảng 10 giờ 35 phút ngày 01/7/2021, T đi taxi một mình từ nhà ở tổ 10, phường Đ, thành phố N đến khu vực tổ 06, phường T, thành phố N mục đích để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua 01 gói ma túy đá và 01 viên hồng phiến được gói bằng giấy bạc màu trắng cất trong khẩu trang màu xanh của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cầm ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường T, thành phố N phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng vụ án gồm: 03 (ba) bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3 bên trong chứa chất ma túy và vỏ bao gói; 01 (một) khẩu trang màu xanh.

Tại bản cáo trạng số 524/CT-VKSTPTN ngày 10/9/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Chu Mạnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành

vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Mạnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3 bên trong chứa chất ma túy và vỏ bao gói; 01 (một) khẩu trang màu xanh.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Chu Mạnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Hồi 11 giờ ngày 01/7/2021, tổ công tác của Công an phường T, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 06 phát hiện bắt quả tang Chu Mạnh T đang có hành vi tàng trữ 0,354gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo Chu Mạnh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

...

c) ...*Methamphetamine*... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo được xác định là không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân rất xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần và đã được đi vào cơ sở giáo dục tập trung nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật, điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có việc làm, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Vật chứng của vụ án: Đối với 03 phong bì niêm phong kí hiệu A1, A2, A3 bên trong chứa chất ma túy và vỏ bao gói; 01 (một) khẩu trang màu xanh là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy Chu Mạnh T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực tổ 06, phường T, thành phố N, do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người bán ma túy cho T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Chu Mạnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Chu Mạnh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3 và 01 khẩu trang màu xanh.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2021 giữa cơ quan Công an TP N và Chi cục Thi hành án dân sự TP N).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Chu Mạnh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TTG Công an tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND P.Thịnh Đán, TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)